ỦY BAN NHÂN DÂN **XÃ KIM TÂN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh - phúc**
Số: 272 /KH-UBND	*Kim Tân, ngày 04 tháng 11 năm 2026*

KẾ HOẠCH
Triển khai thực hiện Chương trình "1.000 nông dân số Thanh Hóa" trên địa bàn xã Kim Tân năm 2027

Thực hiện Kế hoạch số 365/KH-UBND ngày 28/9/2026 của UBND tỉnh Thanh Hóa về đào tạo nâng cao chất lượng lao động ngành nông nghiệp, hình thành lực lượng nông dân số, nông dân chuyên nghiệp và đội ngũ quản trị hợp tác xã hiện đại trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa giai đoạn 2026-2030; Kế hoạch số 157/KH-SNNMT ngày 30/10/2026 của Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Thanh Hóa về triển khai thực hiện Chương trình "1.000 nông dân số Thanh Hóa" tại các vùng sản xuất tập trung, có liên kết tiêu thụ sản phẩm trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa, UBND xã Kim Tân ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện trên địa bàn xã, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Cụ thể hóa các nhiệm vụ, giải pháp của tỉnh về đào tạo, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực nông nghiệp; nâng cao nhận thức, kiến thức và kỹ năng ứng dụng công nghệ số cho nông dân trên địa bàn xã trong hoạt động sản xuất, quản lý thông tin sản xuất, truy xuất nguồn gốc, quảng bá và tiêu thụ nông sản.

Ưu tiên nông dân tại các vùng sản xuất tập trung, vùng nguyên liệu, vùng sản xuất cây trồng chủ lực, hộ tham gia hợp tác xã, tổ hợp tác và các chuỗi liên kết sản xuất, tiêu thụ. Từng bước hình thành lực lượng nông dân có khả năng sử dụng công cụ số, chủ động tiếp cận thông tin kỹ thuật, thời tiết, thị trường và nâng cao hiệu quả sản xuất, kinh doanh.

2. Yêu cầu

Việc triển khai phải bám sát mục tiêu, nhiệm vụ tại Kế hoạch của UBND tỉnh và Sở Nông nghiệp và Môi trường; phù hợp điều kiện sản xuất, trình độ tiếp cận công nghệ và nhu cầu thực tế của nông dân xã Kim Tân; bảo đảm thiết thực, tiết kiệm, hiệu quả, tránh hình thức.

Lựa chọn đúng đối tượng, địa bàn; ưu tiên người sản xuất có nhu cầu, khả năng tham gia đầy đủ các lớp tập huấn và có điều kiện áp dụng kiến thức sau đào tạo. Nội dung tập huấn chú trọng thực hành, gắn với cây trồng, sản phẩm và quy trình sản xuất cụ thể của địa phương.

Phân công rõ trách nhiệm cho công chức chuyên môn, các thôn, hợp tác xã, tổ hợp tác và các tổ chức, cá nhân liên quan; thường xuyên theo dõi, đánh giá kết quả và kịp thời báo cáo khó khăn, vướng mắc.

II. ĐỐI TƯỢNG, PHẠM VI

1. Đối tượng

Nông dân trực tiếp tham gia sản xuất trồng trọt trên địa bàn xã; ưu tiên hộ sản xuất tại vùng trồng tập trung, vùng nguyên liệu; thành viên hợp tác xã, tổ hợp tác; hộ tham gia liên kết với doanh nghiệp, cơ sở thu mua, tiêu thụ nông sản; hộ sản xuất sản phẩm chủ lực, sản phẩm OCOP hoặc vùng trồng có mã số (nếu có).

Việc lựa chọn căn cứ nhu cầu thực tế, khả năng tham gia chương trình và điều kiện ứng dụng kỹ năng số vào sản xuất sau đào tạo; khuyến khích lựa chọn nông dân trẻ, chủ hộ sản xuất, người trực tiếp quản lý hoạt động sản xuất và các hộ có khả năng hỗ trợ cộng đồng.

2. Phạm vi

Triển khai trên địa bàn toàn xã Kim Tân; tập trung rà soát các vùng sản xuất trồng trọt tập trung, vùng nguyên liệu, vùng sản xuất cây trồng chủ lực và các địa bàn có điều kiện tổ chức sản xuất, liên kết tiêu thụ sản phẩm.

III. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Tổ chức tuyên truyền, rà soát, lựa chọn và phối hợp đào tạo nông dân ứng dụng công nghệ số trong sản xuất trồng trọt; từng bước hình thành lực lượng nông dân số, góp phần nâng cao hiệu quả tổ chức sản xuất, quản lý vùng trồng, truy xuất nguồn gốc, quảng bá và kết nối tiêu thụ nông sản.

2. Mục tiêu cụ thể

- Rà soát, lựa chọn 1.000 nông dân tham gia Chương trình, ưu tiên người sản xuất tại vùng sản xuất tập trung, vùng nguyên liệu có liên kết tiêu thụ sản phẩm; thành viên HTX, tổ hợp tác; hộ sản xuất thuộc chuỗi liên kết và người sản xuất sản phẩm chủ lực, sản phẩm OCOP hoặc tại vùng trồng đã được cấp mã số.

- Tuyên truyền để nông dân, hợp tác xã, tổ hợp tác hiểu rõ mục tiêu, nội dung và lợi ích của Chương trình; vận động người sản xuất chủ động tham gia.

- Phối hợp tổ chức các lớp đào tạo, tập huấn, hướng dẫn thực hành kỹ năng số phù hợp với từng nhóm đối tượng và nhu cầu sản xuất.

- Phấn đấu trên 85% học viên sau đào tạo áp dụng kiến thức, kỹ năng số được hướng dẫn vào thực tiễn sản xuất, kinh doanh, theo mục tiêu của Kế hoạch cấp tỉnh.

- Phối hợp khảo sát, đề xuất địa bàn xây dựng thí điểm 01 mô hình "Tổ nông dân số" khi địa phương đáp ứng điều kiện và được cơ quan có thẩm quyền lựa chọn.

IV. NỘI DUNG VÀ TIẾN ĐỘ THỰC HIỆN

1. Rà soát vùng sản xuất và lựa chọn nông dân tham gia Chương trình.

Rà soát, xác định các vùng sản xuất trồng trọt tập trung, vùng nguyên liệu có tổ chức sản xuất và liên kết tiêu thụ sản phẩm; các vùng sản xuất sản phẩm chủ lực, sản phẩm OCOP, vùng trồng đã được cấp mã số. Khảo sát nhu cầu đào tạo, khả năng tham gia và ứng dụng kỹ năng số của nông dân; ưu tiên

thành viên hợp tác xã, tổ hợp tác và người sản xuất thuộc các chuỗi liên kết với doanh nghiệp, cơ sở thu mua, tiêu thụ nông sản.

Lập danh sách người đăng ký theo từng thôn, vùng sản xuất, nhóm sản phẩm và nhu cầu đào tạo; thông tin danh sách cần thể hiện họ tên, địa chỉ, số điện thoại liên hệ (nếu có), loại cây trồng/sản phẩm, hình thức tổ chức sản xuất và nội dung kỹ năng số có nhu cầu được hướng dẫn.

Thời gian hoàn thành: Trước ngày 15/12/2026.

Sản phẩm: Danh sách vùng sản xuất, người đăng ký và bảng tổng hợp nhu cầu đào tạo gửi Sở Nông nghiệp và Môi trường thông qua Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật.

2. Tuyên truyền, phổ biến Chương trình

Tuyên truyền mục tiêu, đối tượng, nội dung và lợi ích của Chương trình thông qua hệ thống truyền thanh cơ sở, hội nghị thôn, sinh hoạt của các tổ chức đoàn thể, các buổi họp hợp tác xã, tổ hợp tác và các hình thức phù hợp khác.

Tập trung tuyên truyền, hướng dẫn các nội dung thiết thực: sử dụng điện thoại thông minh và ứng dụng số; khai thác thông tin kỹ thuật, thời tiết, giá cả thị trường; ghi chép nhật ký sản xuất điện tử; quản lý thông tin vùng trồng; truy xuất nguồn gốc; quảng bá và kết nối tiêu thụ nông sản trên nền tảng số.

Thời gian thực hiện: Thường xuyên trong năm 2027.

3. Phối hợp đào tạo, bồi dưỡng và hướng dẫn kỹ năng số cho nông dân.

Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường, Chi cục Phát triển nông thôn, Chi cục trồng trọt & bảo vệ thực vật và các đơn vị liên quan tổ chức đào tạo, tập huấn theo kế hoạch của cấp trên; lựa chọn học viên đúng đối tượng, tạo điều kiện về địa điểm và thời gian để học viên tham gia đầy đủ.

Nội dung tập huấn tập trung vào: (1) Kỹ năng số cơ bản, sử dụng thiết bị thông minh và nền tảng số; (2) ghi chép nhật ký sản xuất điện tử, cập nhật thông tin sản xuất; (3) tiêu chuẩn chất lượng, an toàn thực phẩm, truy xuất nguồn gốc và thực hành sản xuất nông nghiệp tốt; (4) lập kế hoạch sản xuất, quản lý chi phí, thương mại điện tử, thanh toán số và kết nối thị trường; (5) quản lý hợp tác xã, liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị; (6) cơ giới hóa, nông nghiệp thông minh, bảo quản và chế biến; (7) quản lý rủi ro thiên tai, dịch bệnh và biến động thị trường.

Ưu tiên phương pháp thực hành trực tiếp trên điện thoại thông minh, nền tảng số và tình huống thực tế tại hộ sản xuất; đánh giá kết quả thông qua khả năng tiếp thu, thao tác và ứng dụng của học viên.

Thời gian thực hiện: Trong năm 2027, theo lịch và hướng dẫn của cơ quan chuyên môn cấp tỉnh.

4. Phối hợp xây dựng thí điểm mô hình "Tổ nông dân số"

Phối hợp với Trung tâm Khuyến nông và các đơn vị thuộc Sở khảo sát, đề xuất địa bàn có vùng sản xuất tập trung, có hợp tác xã, tổ hợp tác hoặc doanh nghiệp tham gia tổ chức sản xuất, liên kết tiêu thụ; có nông dân đủ điều kiện, nhu cầu và khả năng sử dụng thiết bị thông minh.

Trường hợp xã được lựa chọn thí điểm, phối hợp lựa chọn thành viên là nông dân nòng cốt, ưu tiên học viên đã tham gia đào tạo, thành viên hợp tác xã, tổ hợp tác và hộ sản xuất có khả năng hướng dẫn, hỗ trợ các hộ khác. Xây dựng danh sách thành viên, phân công tổ trưởng, nhiệm vụ từng thành viên và kế hoạch hoạt động.

Hướng dẫn Tổ ứng dụng công nghệ số trong ghi chép nhật ký sản xuất điện tử; cập nhật thông tin sản xuất, vùng trồng; tiếp cận thông tin kỹ thuật, thời tiết, thị trường; truy xuất nguồn gốc, quảng bá và kết nối tiêu thụ nông sản. Định kỳ theo dõi số thành viên tham gia, mức độ sử dụng công cụ số và kết quả hỗ trợ các hộ sản xuất.

Tiến độ dự kiến:

+ Quý I/2027 phối hợp rà soát, lựa chọn địa bàn, thành viên và xây dựng kế hoạch hoạt động;

+ Quý II đến Quý IV/2027 phối hợp hướng dẫn thực hành, theo dõi, đánh giá. Việc thành lập mô hình thực hiện khi được cơ quan có thẩm quyền lựa chọn, hướng dẫn.

5. Theo dõi, đánh giá và báo cáo kết quả

Theo dõi số lượng nông dân được rà soát, đăng ký, tham gia đào tạo; kết quả tập huấn và mức độ ứng dụng kiến thức, kỹ năng số vào sản xuất, quản lý và tiêu thụ nông sản. Đối với mô hình "Tổ nông dân số" (nếu được triển khai), theo dõi tình hình tổ chức, số thành viên, hoạt động thực tế, hiệu quả và khả năng duy trì.

Thực hiện báo cáo định kỳ hằng tháng trước ngày 10; báo cáo sơ kết 6 tháng đầu năm và báo cáo tổng kết năm 2027 hoặc đột xuất theo yêu cầu.

V. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện được bố trí từ ngân sách nhà nước theo phân cấp ngân sách, trong phạm vi dự toán được cấp có thẩm quyền giao; lồng ghép từ các chương trình, kế hoạch, đề án có liên quan và huy động các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định.

Việc quản lý, sử dụng và thanh quyết toán kinh phí phải bảo đảm đúng mục đích, đúng chế độ, tiêu chuẩn, định mức, tiết kiệm, hiệu quả, công khai, minh bạch; không bố trí trùng lặp kinh phí cho cùng một nhiệm vụ, nội dung.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Kinh Tế

Là đầu mối tham mưu UBND xã triển khai Kế hoạch; chủ trì phối hợp với các thôn, hợp tác xã, tổ hợp tác rà soát vùng sản xuất, đối tượng tham gia và nhu cầu đào tạo; tổng hợp danh sách, tham mưu UBND xã gửi Sở Nông nghiệp và Môi trường theo thời hạn. Theo dõi, đôn đốc, tổng hợp kết quả, tham mưu báo cáo định kỳ và đột xuất.

2. Phòng Văn Hóa - Xã Hội; Trung Tâm Cung Ứng DVC:

Phối hợp tuyên truyền mục tiêu, nội dung và lợi ích của Chương trình; xây dựng tin, bài, thông báo trên hệ thống truyền thanh và các kênh thông tin của xã; lồng ghép tuyên truyền trong các hoạt động phù hợp.

3. Các thôn trên địa bàn xã:

Tổ chức thông tin, tuyên truyền đến người dân; rà soát, lập danh sách hộ sản xuất trồng trọt, vùng sản xuất tập trung, hộ có nhu cầu tham gia; phối hợp xác minh thông tin, vận động học viên tham gia đầy đủ các lớp tập huấn; theo dõi việc áp dụng kỹ năng số tại hộ và báo cáo UBND xã.

4. Các hợp tác xã, tổ hợp tác và hộ sản xuất

Phối hợp cung cấp thông tin về vùng sản xuất, thành viên, sản phẩm, tình hình liên kết tiêu thụ và nhu cầu đào tạo; lựa chọn, giới thiệu nông dân có nhu cầu, khả năng ứng dụng công nghệ số; tích cực tham gia tập huấn và áp dụng các nội dung đã được hướng dẫn vào sản xuất, kinh doanh.

5. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội

Phối hợp tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và Nhân dân tham gia Chương trình; phát huy vai trò của Hội Nông dân trong vận động, tập hợp nông dân, xây dựng lực lượng nông dân nòng cốt và hỗ trợ chia sẻ kinh nghiệm ứng dụng công nghệ số.

6. Chế độ thông tin, báo cáo

Các thôn, hợp tác xã, tổ hợp tác và bộ phận được giao nhiệm vụ báo cáo kết quả thực hiện về UBND xã (qua Phòng kinh tế) để tổng hợp. Báo cáo định kỳ hằng tháng gửi trước ngày 07 để UBND xã tổng hợp, báo cáo Sở Nông nghiệp và Môi trường trước ngày 10; thực hiện báo cáo sơ kết, tổng kết và báo cáo đột xuất theo yêu cầu.

Trong quá trình triển khai, nếu phát sinh khó khăn, vướng mắc, các đơn vị, thôn và tổ chức liên quan kịp thời phản ánh về UBND xã để xem xét, giải quyết theo thẩm quyền hoặc tổng hợp báo cáo cơ quan cấp trên.

Trên đây là Kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình "1.000 nông dân số Thanh Hóa" trên địa bàn xã Kim Tân năm 2027. Yêu cầu các bộ phận chuyên môn, các thôn và đề nghị các tổ chức, đơn vị liên quan nghiêm túc phối hợp triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:
- Sở Nông nghiệp và Môi trường (b/c);
- Thường trực Đảng ủy, HĐND xã (để b/c);
- Chủ tịch UBND (để b/c);
- Uỷ ban MTTQ và các đoàn thể xã;
- Các phòng thuộc UBND xã;
- Các HTX, tổ hợp tác, cơ sở SXKD liên quan;
- Trung tâm cung ứng DVC (để đưa tin);
- Các thôn trên địa bàn xã;
- Lưu: VT, KT.

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

U.B.N.D XÃ KIM TÂN T.THANH HÓA

Hà Đức Tâm